

Tội pháp hoại chính sách đoàn kết trong luật hình sự Việt Nam : Luận văn ThS. Luật: 60 38 40 / Phạm Thị Khánh Toàn ; Nghd. : TS. Trần Quang Tiệp

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI PHÁ HOẠI CHÍNH SÁCH ĐOÀN KẾT TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	8
1.1 Khái niệm tội phá hoại chính sách đoàn kết và ý nghĩa của việc quy định tội phạm này trong luật hình sự Việt Nam	8
1.1. Khái niệm tội phá hoại chính sách đoàn kết	8
1.	
1.1. Ý nghĩa của việc ghi nhận tội phá hoại chính sách đoàn kết trong luật hình sự Việt Nam	14
2.	
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam về tội phá hoại chính sách đoàn kết	17
1.2. Giai đoạn từ năm 939 TCN đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945	18
1.	
1.2. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985	21
2.	
1.2. Tội phá hoại chính sách đoàn kết trong pháp luật hình sự Việt Nam từ khi pháp điển hoá hình sự năm 1985 đến nay	27
3.	
1.3. Những quy định về tội phá hoại chính sách đoàn kết trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới	29
1.3. Cộng hoà nhân dân Trung Hoa	29
1.	
1.3. Vương quốc Thụy Điển	31
2.	
1.3. Liên bang Nga	33
3	
Chương 2: TỘI PHÁ HOẠI CHÍNH SÁCH ĐOÀN KẾT TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG	35
2.1. Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phá hoại chính sách đoàn kết trong Bộ luật hình sự năm 1999	35
2.1. Khách thể của tội phạm	35
1.	
2.1. Mặt khách quan của tội phạm	36
2.	
2.1. Chủ thể của tội phạm	43

3.		
2.1.	Mặt chủ quan của tội phạm	45
4.		
2.2.	Hình phạt đối với phá hoại chính sách đoàn kết trong Bộ luật hình sự năm 1999	48
2.3.	Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết	53
	Chương 3: HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI PHÁ HOẠI CHÍNH SÁCH ĐOÀN KẾT	68
3.1.	Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết	68
3.2.	Hoàn thiện những quy định pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết	71
3.3.	Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội phá hoại chính sách đoàn kết	73
3.3.	Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi phá hoại chính sách đoàn kết	73
3.3.	Tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội phá hoại chính sách đoàn kết và các tội phạm khác có liên quan	78
3.3.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội phá hoại chính sách đoàn kết và các âm mưu, phương thức thủ đoạn phá hoại chính sách đoàn kết	81
3.3.	Nâng cao trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng cho cán bộ tư pháp	84
4.	KẾT LUẬN	87
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	89

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

"Đoàn kết" là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc Việt Nam trong quá trình dựng nước và giữ nước. Tinh thần dân tộc và sức mạnh của dân tộc là điểm tựa vững chắc cho mọi quyết sách mà ông cha ta bao đời đã vận dụng để đánh thắng mọi kẻ thù. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn luôn coi trọng, củng cố và mở rộng khối đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh quốc tế, sức mạnh truyền thống với sức mạnh thời đại, lãnh đạo nhân dân Việt Nam liên tiếp giành được những thắng lợi vĩ đại trong cuộc đấu tranh vì độc lập của Tổ quốc, tự do hạnh phúc của nhân dân.

Tuy nhiên, các thế lực thù địch luôn lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ dân tộc, phá hoại nền độc lập, thống nhất, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đó là một sự thật lịch sử mà cho đến hôm nay, các thế lực thù địch vẫn chưa từ bỏ âm mưu và hành động chống phá. Những năm đầu thế kỷ XXI, chiêu bài dân chủ, tôn giáo gắn với nhân quyền vẫn được coi là lá bài để bọn phản động lợi dụng chống phá công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Trong những năm qua, các cơ quan bảo vệ pháp luật đã tích cực đấu tranh ngăn chặn các hành vi gây chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, gây hằn thù, kỳ thị, chia rẽ dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng của các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là các hành vi gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, chia rẽ người dân tộc và người Kinh..., góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phá hoại chính sách đoàn kết. Trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, cuộc đấu tranh phòng và chống tội phá hoại chính sách đoàn kết càng được coi trọng và đưa lên hàng đầu. Thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết cho thấy, còn có nhiều bất cập, vướng mắc, đòi hỏi khoa học luật hình sự phải nghiên cứu giải quyết. Vì vậy, việc nghiên cứu sâu sắc những vấn đề lý luận về tội phá hoại chính sách đoàn kết và thực trạng quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này trong thực tiễn không những có ý nghĩa lý luận - thực tiễn và pháp lý quan trọng, mà còn là vấn đề mang tính cấp thiết. Đây cũng là lý do luận chứng cho việc tác giả quyết định chọn đề tài "**Tội phá hoại chính sách đoàn kết trong luật hình sự Việt Nam**" làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Ở Việt Nam, cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu về tội phá hoại chính sách đoàn kết, mà chỉ có một số công trình nghiên cứu về các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung. Có thể nhắc đến một số công trình nghiên cứu đáng chú ý sau: GS.TSKH Lê Văn Cẩm (chủ biên): "*Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*", Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2007; Bạch Thành Định: "*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia trong luật hình sự Việt Nam*", Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2001; GS.TSKH Lê Cẩm: "*Những vấn đề lý luận về bảo vệ an ninh quốc gia bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền*", Tạp chí Tòa án nhân dân, số 7, 2007; GS.TSKH Lê Cẩm: "*Nhà nước pháp quyền trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự*", Tạp chí kiểm sát; PGS.TS Kiều Đình Thụy: "*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia, lịch sử, thực trạng và phương hướng hoàn thiện*", Thông tin khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, 1994; "*Hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự đối với các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia*", Tạp chí Nhà nước và pháp luật, 1995); "*Về các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia*", Tạp chí Công an nhân dân, 1995...

Ngoài ra, một số giáo trình do tập thể tác giả của trường, khoa Luật biên soạn phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu trong các trường đại học có đề cập đến tội phá hoại chính sách đoàn kết như: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam* (tập 1), do GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2006; *Bình luận các tội phạm cụ thể của Bộ luật hình sự năm 1999*, do TS. Ưông Chu Lưu chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003...

Tuy nhiên, các công trình nói trên mới chỉ dừng lại ở việc đề cập dấu hiệu cấu thành các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung, chưa có công trình nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện về *tội phá hoại chính sách đoàn kết*, chưa có công trình nào nghiên cứu tổng thể lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm về nó từ thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám đến nay, tổng kết đánh giá thực tiễn áp dụng, cũng như chỉ ra các tồn tại, vướng mắc trong thực tế để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy phạm pháp luật về tội phạm này.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ một cách có hệ thống về mặt lý luận và thực tiễn về *tội phá hoại chính sách đoàn kết* theo luật hình sự Việt Nam, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng quy định này trong thực tiễn, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định pháp luật hình sự đối với tội phạm này.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, tác giả luận văn đặt cho mình các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

- *Về mặt lý luận*: Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận chung về tội phá hoại chính sách đoàn kết, lịch sử hình thành và phát triển của tội phá hoại chính sách đoàn kết trong sự phát triển chung của pháp luật hình sự Việt Nam, ý nghĩa của việc ghi nhận *tội phá hoại chính sách đoàn kết* trong luật hình sự Việt Nam.

- *Về mặt thực tiễn*: Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật hình sự đối với *tội phá hoại chính sách đoàn kết*, đồng thời phân tích những tồn tại xung quanh thực tiễn áp dụng, đề xuất hoàn thiện và đưa ra các giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm này ở nước ta hiện nay.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là tội phá hoại chính sách đoàn kết trong luật hình sự Việt Nam.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu tội phá hoại chính sách đoàn kết dưới góc độ pháp lý hình sự, trong thời gian từ năm 1985 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận văn là dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh phòng, chống về tội phạm nói chung, quan điểm của Đảng và Nhà nước về đấu tranh chống tội phạm trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền tại Việt Nam, cũng như thành tựu của các ngành khoa học pháp lý như lý luận chung nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự và triết học, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học luật hình sự Việt Nam và nước ngoài.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học luật hình sự và tội phạm học như: phương pháp thống kê hình sự, phương pháp phân tích và so sánh, phương pháp tổng hợp, thống kê...

đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật của nhà nước và những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực pháp luật hình sự của Tòa án nhân dân tối cao, các cơ quan bảo vệ pháp luật ở trung ương có liên quan đến *tội phá hoại chính sách đoàn kết*, những số liệu thống kê, tổng kết hàng năm trong các báo cáo của ngành Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tối cao và địa phương và các tài liệu vụ án hình sự trong thực tiễn xét xử, cũng như thông tin trên mạng Internet...

Trong quá trình nghiên cứu các phương pháp này được vận dụng một cách linh hoạt và đan xen lẫn nhau để tạo ra kết quả nghiên cứu.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Đây là công trình chuyên khảo đầu tiên trong khoa học luật hình sự Việt Nam nghiên cứu tương đối đầy đủ và có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng đối với *tội phá hoại chính sách đoàn kết* ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học. Trong luận văn này, tác giả luận văn đã giải quyết về mặt lý luận một số vấn đề sau:

1- Nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận chung về *tội phá hoại chính sách đoàn kết*.

2- Hệ thống hóa lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm pháp luật hình sự về *tội phá hoại chính sách đoàn kết*, từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá về giá trị lập pháp truyền thống của cha ông về tội phạm này.

3- Phân tích những quy định cụ thể của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 về *tội phá hoại chính sách đoàn kết* với những tình tiết định tội, định khung giảm nhẹ, đồng thời nghiên cứu so sánh với pháp luật hình sự một số nước trên thế giới để đưa ra những kết luận khoa học về việc tiếp tục hoàn thiện tội phạm này trong Bộ luật hình sự năm 1999.

4. Trên cơ sở phân tích thực tiễn áp dụng, luận văn đã đề xuất hoàn thiện và đưa ra các giải pháp cụ thể trong việc nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống *tội phá hoại chính sách đoàn kết* để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Trong phạm vi của mình, đề tài là một công trình nghiên cứu vừa có ý nghĩa về mặt lý luận, vừa có ý nghĩa về mặt thực tiễn đối với cuộc đấu tranh phòng, chống *tội phá hoại chính sách đoàn kết* ở Việt Nam.

- *Về mặt lý luận*: Đây là công trình nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ đầu tiên nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về *tội phá hoại chính sách đoàn kết* ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học. Luận văn cung cấp các luận cứ khoa học nhằm góp phần hoàn thiện quy định tại Điều 87 Bộ luật hình sự năm 1999 (về *tội phá hoại chính sách đoàn kết*), đồng thời nó có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học pháp lý hình sự.

- *Về mặt thực tiễn*: từ những khó khăn, vướng mắc mà thực tiễn áp dụng pháp luật đang gặp phải, những đề xuất giải pháp nêu trong luận văn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và *tội phá hoại chính sách đoàn kết* nói riêng. Đồng thời cũng đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về *tội phá hoại chính sách đoàn kết* ở khía cạnh lập pháp, cũng như việc áp dụng chúng trong thực tiễn. Ngoài ra, đề tài có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các lực lượng tham gia đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này ở Việt Nam.

Ngoài ra, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo lý luận cần thiết cho các nhà khoa học luật gia, cán bộ thực tiễn và các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành tư pháp hình sự, cũng như phục vụ cho công tác *lập pháp* và hoạt động *thực tiễn* áp dụng pháp luật hình sự

trong việc đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo người phạm tội ở nước ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về tội phá hoại chính sách đoàn kết trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Tội phá hoại chính sách đoàn kết trong Bộ luật hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định Bộ luật hình sự năm 1999 về tội phá hoại chính sách đoàn kết.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI PHÁ HOẠI CHÍNH SÁCH ĐOÀN KẾT TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Trong chương này, tác giả tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận về khái niệm đoàn kết, chính sách đoàn kết, khái niệm tội phá hoại chính sách đoàn kết; ý nghĩa của việc ghi nhận tội phá hoại chính sách đoàn kết trong luật hình sự Việt Nam; lịch sử hình thành và phát triển các quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam về tội phá hoại chính sách đoàn kết và những quy định về tội phá hoại chính sách đoàn kết trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới.

1.1. Khái niệm tội phá hoại chính sách đoàn kết và ý nghĩa của việc quy định tội phạm này trong luật hình sự Việt Nam

1.1.1. Khái niệm tội phá hoại chính sách đoàn kết

Trên cơ sở nghiên cứu khái niệm đoàn kết, chính sách đoàn kết, dưới góc độ khoa học luật hình sự, tác giả đưa ra khái niệm tội phá hoại chính sách đoàn kết như sau: *Tội phá hoại chính sách đoàn kết là những hành vi tuyên truyền, kích động hoặc bằng thủ đoạn khác chia rẽ sự đoàn kết thống nhất toàn dân, đoàn kết dân tộc, tôn giáo, đoàn kết quốc tế, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân.*

1.1.2. Ý nghĩa của việc ghi nhận tội phá hoại chính sách đoàn kết trong luật hình sự Việt Nam

Thứ nhất, việc ghi nhận tội phá hoại chính sách đoàn kết tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho cuộc đấu tranh phòng, chống các tội phạm nói chung và tội phá hoại chính sách nói riêng.

Thứ hai, việc ghi nhận tội phá hoại chính sách đoàn kết trong luật hình sự Việt Nam thể hiện quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện chính sách đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

Thứ ba, góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự, tiến tới mục tiêu chung xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thứ tư, việc ghi nhận tội phá hoại chính sách đoàn kết trong pháp luật hình sự còn mang ý nghĩa lịch sử sâu sắc.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển các quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam về tội phá hoại chính sách đoàn kết

Tác giả đã khái quát hoá lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam về tội phá hoại chính sách đoàn kết từ năm 939 TCN đến nay thành các giai đoạn sau đây.

1.2.1. Giai đoạn từ năm 939 TCN đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

Tác giả phân tích khái quát các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam từ thời kỳ phong kiến đến thời kỳ thực dân Pháp đô hộ Việt Nam có đề cập đến một số hành vi phá hoại chính sách đoàn kết như: Bộ luật Hồng Đức (năm 1483), Bộ luật Hoàng Việt luật lệ (Bộ luật Gia Long từ năm 1811-1813), Hoàng Việt hình luật... Tuy nhiên, pháp luật hình sự thời kỳ này nhằm mục đích bảo vệ chế độ thực dân phong kiến.

1.2.2. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985

Tác giả phân tích khái quát các quy định của pháp luật hình sự từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 có đề cập đến một số hành vi phá hoại chính sách đoàn kết. Cụ thể như sau:

**** Giai đoạn năm 1945 đến 1960***

Giai đoạn này Nhà nước ta đã ban hành Sắc lệnh 133 ngày 20-01-1953 nhằm trừng trị bọn Việt gian, phản động và xét xử những âm mưu hành động phản quốc. Ngoài ra, trong giai đoạn này còn có hàng loạt văn bản pháp luật hình sự khác được ban hành nhằm đáp ứng đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam, đồng thời thể hiện thái độ của Nhà nước ta kiên quyết trừng trị những hành vi phản cách mạng, đó là ban hành chính sách dân tộc (Thông tư 281-TTg ngày 22-6-1953) và chính sách tôn giáo (Thông tư số 315 ngày 04-10-1953)... Như vậy, có thể thấy pháp luật hình sự trong giai đoạn này mang tính chất thời chiến, nhưng lần đầu tiên cũng đã có quy định về tội phá hoại chính sách kháng chiến của các dân tộc trong nước, các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, các đảng phái và đoàn thể dân chủ, chia rẽ... Đây là một bước tiến vượt bậc của pháp luật hình sự.

**** Giai đoạn 1960 - 1975***

Trong giai đoạn này, tội phá hoại khối đoàn kết toàn dân được quy định đầy đủ trong một văn bản quy phạm pháp luật hình sự có giá trị pháp lý cao là Pháp lệnh. Lần đầu tiên khái niệm tội phá hoại khối đoàn kết toàn dân đã được quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh.

**** Giai đoạn 1975 - 1985***

Giai đoạn này, Nhà nước đã ban hành Sắc luật số 03/SL/76 quy định các tội phạm và hình phạt để trấn áp bọn phản cách mạng, trong đó các tội phản cách mạng đều được ghi nhận (một cách vắn tắt) trong 5 khoản Điều 3 của Sắc luật. Tinh thần và nội dung của Sắc luật đã được Thông tư số 03-BTP/TT của Bộ Tư pháp Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam hướng dẫn cụ thể. Do tính chất cấp bách của cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng, quy định trong Sắc luật mang tính chất khái quát cao, còn thông tư hướng dẫn thì rất cụ thể, dễ áp dụng. Tên gọi tội phá hoại khối đoàn kết được thay bằng tội phá hoại khối đoàn kết và thống nhất dân tộc.

1.2.3. Tội phá hoại chính sách đoàn kết trong pháp luật hình sự Việt Nam từ khi pháp điển hoá hình sự năm 1985 đến nay

Tác giả phân tích một số quy định trong các văn bản pháp lý thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến nay có đề cập đến tội phá hoại chính sách đoàn kết. Cụ thể đó là: Bộ luật hình sự năm 1985 và Bộ luật hình sự năm 1999. So với Bộ luật hình sự năm 1985, Bộ luật hình sự năm 1999 chỉ sửa đổi từ "miệt thị" thuộc điểm b khoản 1 Điều 81 thành "kỳ thị" Điều 87 cho phù hợp với quy định tại Điều 5 của Hiến pháp năm 1992.

1.3. Những quy định về tội phá hoại chính sách đoàn kết trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới

Trong phần này, tác giả phân tích khái quát các quy định về tội phá hoại chính sách đoàn kết trong pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Liên bang Nga và Vương quốc Thụy Điển) để từ đó rút ra những kết luận chung về tội này so với các quy định tương ứng trong pháp luật hình sự Việt Nam.

Chương 2

TỘI PHÁ HOẠI CHÍNH SÁCH ĐOÀN KẾT TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

Trong chương này, tác giả phân tích những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phá hoại chính sách đoàn kết trong Bộ luật hình sự; phân tích hình phạt đối với tội phá hoại chính sách đoàn kết. Trên cơ sở đó đưa ra một số tồn tại xung quanh việc áp dụng các quy định về tội này và những nguyên nhân của nó.

2.1. Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phá hoại chính sách đoàn kết trong Bộ luật hình sự năm 1999

2.1.1. Khách thể của tội phạm

Khách thể của tội phá hoại chính sách đoàn kết là chính sách đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, tôn giáo và đoàn kết quốc tế. Vì vậy, khách thể của tội phạm này là sự tồn tại và vững mạnh của chính quyền nhân dân.

2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm

Điều 87 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định nhóm hành vi cấu thành tội phá hoại chính sách đoàn kết thuộc mặt khách quan của tội phạm gồm: (1) gây chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, giữa nhân dân với lực lượng vũ trang, với chính quyền nhân dân, với các tổ chức xã hội; (2) gây hằn thù, kỳ thị, chia rẽ dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; (3) gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, các tổ chức xã hội; (4) phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế.

2.1.3. Chủ thể của tội phạm

Theo quy định tại Điều 87 Bộ luật hình sự năm 1999, người phạm tội phá hoại chính sách đoàn kết có thể là bất kỳ ai, công dân Việt Nam, công dân nước ngoài, người không quốc tịch đạt độ tuổi luật định và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự là người không bị mắc bệnh tâm thần hay một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi.

2.1.4. Mặt chủ quan của tội phạm

Lỗi của người phạm tội luôn luôn là lỗi cố ý trực tiếp. Người phạm tội nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi có thể làm hại cho sự đoàn kết dân tộc, đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo..., nhưng vẫn quyết tâm thực hiện hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra.

Mục đích phạm tội cũng là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của tội phá hoại chính sách đoàn kết - dấu hiệu định tội. Trong cấu thành tội phạm của tội phạm này bắt buộc phải có dấu hiệu mục đích phạm tội, đó là mục đích "chống chính quyền nhân dân".

2.2. Hình phạt đối với tội phá hoại chính sách đoàn kết trong Bộ luật hình sự năm 1999

Điều 87 Bộ luật hình sự hiện hành quy định về tội phá hoại chính sách đoàn kết, hình phạt áp dụng cho tội danh này gồm 02 khung:

a. Khung cơ bản: phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm áp dụng đối với người phạm tội thực hiện một trong những hành vi quy định tại khoản 1 Điều 87 Bộ luật hình sự.

b. Khung giảm nhẹ: phạt tù từ hai năm đến bảy năm đối với trường hợp ít nghiêm trọng.

Ngoài hình phạt chính áp dụng đối với tội phá hoại chính sách đoàn kết, Bộ luật hình sự còn quy định các hình phạt bổ sung có thể được áp dụng đối với người phạm tội như: tước một số quyền công dân từ 01 đến 05 năm; 2) phạt quản chế từ 01 đến 05 năm; 3) tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

2.3. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết

Trên cơ sở số liệu Báo cáo thống kê tình hình xét xử của ngành Tòa án về tội phá hoại chính sách đoàn kết, tác giả đã phân tích việc áp dụng pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự (từ năm 2000 đến nay), đồng thời qua đó rút ra một số nhận xét chung dưới đây:

Thứ nhất, tội phá hoại chính sách đoàn kết là tội phạm có tính nguy hiểm cho xã hội cao, được xếp trong chương "Các tội xâm phạm an ninh quốc gia". Bởi vậy, chỉ khi chứng minh được mục đích "chống chính quyền nhân dân", người thực hiện hành vi phạm tội mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết. Để chứng minh được mục đích chống chính quyền nhân dân, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải phân tích tổng hợp những hành vi trong mặt khách quan và nhân thân của người phạm tội...

Thứ hai, trong những năm gần đây tội phá hoại chính sách đoàn kết có chiều hướng diễn biến phức tạp. Theo số liệu tổng kết của ngành Tòa án cho thấy, từ năm 1985 đến năm 1999, số vụ phá hoại chính sách đoàn kết được đưa ra xét xử chỉ có 02 vụ trên tổng số 290 vụ phạm tội đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, chỉ chiếm tỷ lệ 0,64%, nhưng sau khi Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực cho đến nay, tỷ lệ người phạm tội phá hoại chính sách đoàn kết chiếm tỷ lệ cao nhất trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia xét xử 129 vụ với 275 bị cáo. Theo thống kê, năm năm lại đây, có 184 vụ án với 413 bị cáo được đưa ra xét xử về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, trong đó tội phá hoại chính sách đoàn kết có 129 vụ án với 275 bị cáo, chiếm tỷ lệ 70,1%. Điều đó cho thấy việc bọn tội phạm lợi dụng vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo để gây chia rẽ khối đoàn kết ngày càng gia tăng với thủ đoạn tinh vi và xảo quyệt hơn.

Thứ ba, việc đưa ra xử lý các vụ án phá hoại chính sách đoàn kết đã đáp ứng được yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, trong đó các cơ quan ban, ngành có liên quan đã chủ động phối hợp, tham mưu cho các cấp ủy đảng đường lối xử lý một cách có hiệu quả, đúng pháp luật, bảo đảm an ninh chính trị tại địa phương và trong phạm vi cả nước.

Thứ tư, khi tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và các vụ án phá hoại chính sách đoàn kết nói riêng, do tính chất và tầm quan trọng của việc giải quyết vụ án, cần áp dụng pháp luật hình sự một cách linh hoạt, có sự cân nhắc tính toán đến nhiều mặt, đặc biệt là phục vụ yêu cầu chính trị địa phương và cả nước. Xuất phát từ tính chất "nhạy cảm" của tội phá hoại chính sách đoàn kết, nên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, chúng ta ngoài việc phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, còn phải đáp ứng được yêu cầu chính trị, yêu cầu công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Thực tiễn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cho thấy, có nhiều trường hợp hành vi của bị can có dấu hiệu của nhiều tội, nhưng do yêu cầu của tình hình chính trị hoặc

ngoại giao, nên chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự một hoặc một số tội hoặc chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh nhẹ hơn. Hoặc có những trường hợp truy tố rất nhiều bị can, nhưng trong quá trình xét xử, Tòa án xem xét cân nhắc và miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo trong trường hợp vụ án có nhiều bị cáo.

Thứ năm, tội phá hoại chính sách đoàn kết là một tội xâm phạm an ninh quốc gia mang tính phức tạp đòi hỏi phải lựa chọn thời điểm xét xử cho phù hợp, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời việc xử lý các hành vi vi phạm tại phiên tòa phải mềm dẻo, thận trọng và đúng pháp luật. Do tính chất "nhạy cảm" về chính trị, nhất thiết phải có sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành hữu quan trong hệ thống chính trị, không chỉ thu hẹp trong phạm vi các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, mà còn có sự phối kết hợp tích cực của các cơ quan báo chí, truyền thanh, truyền hình... để việc xử lý đạt kết quả cao nhất. Đồng thời, phải tranh thủ được sự ủng hộ của dư luận quần chúng nhân dân.

Thứ sáu, do tính chất và quan trọng của việc giải quyết các vụ án phá hoại chính sách đoàn kết, nên cần có sự phối hợp chặt chẽ, chỉ đạo đồng bộ của lãnh đạo giữa ba cơ quan: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các vụ án. Đối với các vụ án nghiêm trọng, phức tạp hoặc vụ án có tầm quan trọng nhất định và có tính "nhạy cảm" về chính trị, nhất thiết phải có sự phối hợp, đồng bộ của lãnh đạo ba ngành trung ương ngay từ đầu, nhằm giải quyết vụ án đi đúng hướng. Sự phối hợp có thể được tiến hành trước, trong và sau khi khởi tố, điều tra, truy tố và trong quá trình xét xử, tùy thuộc vào tính chất phức tạp của từng vụ án và thường được thể hiện bằng các cuộc họp liên ngành ở cấp trung ương hoặc cấp tỉnh, thành phố, hoặc các cơ quan tiến hành tố tụng cử lãnh đạo, cán bộ tham gia các ban chuyên án, tổ công tác liên ngành nghiên cứu đề xuất hướng giải quyết vụ án giúp lãnh đạo liên ngành chỉ đạo việc điều tra, truy tố và xét xử vụ án được nhanh chóng, kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất các vi phạm về tố tụng.

Thứ bảy, nghiên cứu về nhân thân người phạm tội cho thấy: trong số 275 bị cáo phạm tội phá hoại chính sách đoàn kết thì trình độ học vấn thường thấp từ lớp 1-đến lớp 06/12; ngoài ra, về dân tộc số đối tượng dân tộc thiểu số, dân tộc ít người (Ê đê, Giarai, H'Mông, Chăm, Khơ me...) chiếm tỷ lệ chủ yếu.

Về tôn giáo, trong số các đối tượng phạm tội phá hoại chính sách đoàn kết được nghiên cứu thì số người theo đạo tin lành chiếm tỷ lệ cao nhất, bên cạnh đó cũng có một số người không theo tôn giáo nào, nhưng chiếm tỷ lệ ít.

Về thành phần xuất thân của số người phạm tội phá hoại chính sách đoàn kết được nghiên cứu thì chủ yếu là nông dân, nhưng ngoài ra còn có một số người trước đây là ngụy quân, ngụy quyền hoạt động trong tổ chức Fulro.

Về giới tính: trong số 275 bị cáo phạm tội phá hoại chính sách đoàn kết thì số nam giới chiếm tỷ lệ chủ yếu, số nữ giới ít tham gia hoặc có tham gia nhưng vai trò không quan trọng nên ít bị truy tố.

Về độ tuổi: trong số 275 bị cáo bị xét xử về tội phá hoại chính sách đoàn kết, số người ở độ tuổi từ 18 tuổi đến 40 tuổi là chủ yếu, đặc biệt trong năm 2007 có 01 bị cáo dưới 18 tuổi bị xét xử về tội này.

Chương 3

HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI PHÁ HOẠI CHÍNH SÁCH ĐOÀN KẾT

3.1. Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định

của pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết

Việc hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết cũng không nằm ngoài mục đích hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam nói chung, đồng thời sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định trong điều luật này nói riêng còn thể hiện trên các phương diện *thực tiễn* và *lý luận* mà trong luận văn chúng tôi đã phân tích cụ thể.

3.2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội phá hoại chính sách đoàn kết

Yêu cầu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia nói chung và tội phá hoại chính sách đoàn kết nói riêng, đòi hỏi cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới đặc biệt sau khi Luật an ninh quốc gia, Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo... được ban hành. Vì vậy, chúng tôi xin đề xuất:

Thứ nhất, hướng hoàn thiện những quy định pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết là sửa đổi, bổ sung nội dung tội phá hoại chính sách đoàn kết cho phù hợp với tình hình hiện nay, cũng như đáp ứng yêu cầu khách quan nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định pháp luật về tội phạm này. Ngoài việc, sửa đổi, bổ sung Điều 87, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần sớm ban hành văn bản dưới luật hướng dẫn các hành vi tương ứng thay vì liệt kê như pháp luật hiện hành.

Điều 87 Bộ luật hình sự năm 1999 nên được sửa đổi, bổ sung như sau:

Tội phá hoại chính sách đoàn kết nhằm chống chính quyền nhân dân:

1. *Người nào có hành vi tuyên truyền, kích động hoặc bằng thủ đoạn khác gây chia rẽ khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo và đoàn kết quốc tế nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm.*

2. *Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng thì bị phạt tù từ mười năm đến mười lăm năm.*

3. *Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì bị phạt tù đến 03 năm.*

Thứ hai, cần thiết phải mở rộng diện miễn trách nhiệm hình sự đối với tội phá hoại chính sách đoàn kết.

Mở rộng diện miễn trách nhiệm hình sự là phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay trong việc giải quyết vụ án, xử lý các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội phá hoại chính sách đoàn kết nói riêng.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội phá hoại chính sách đoàn kết

3.3.1. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi phá hoại chính sách đoàn kết

Phòng ngừa nói chung được hiểu là hoạt động phòng bị, ngăn chặn trước các sự kiện, hiện tượng mà người ta không mong muốn hoặc hạn chế mức độ, phạm vi, tính chất nguy hiểm, thiệt hại do các sự kiện, hiện tượng đó gây ra. Từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phá hoại chính sách đoàn kết nói riêng có thể đề xuất các giải pháp phòng ngừa sau đây:

Thứ nhất, chủ động phòng ngừa, tước bỏ các điều kiện không để các đối tượng có thể hoạt động phá hoại chính sách đoàn kết của Đảng và Nhà nước ta. Trong đó, chúng ta cần làm một số công việc cụ thể sau:

1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, thực hiện có hiệu quả pháp luật về an ninh quốc gia và chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm của Chính phủ.

2. Hoàn thiện các hình thức và nội dung tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia nói chung và tội phá hoại chính sách đoàn kết nói riêng nhằm thu hút sự quan tâm của xã hội vào cuộc đấu tranh chống các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Cần có chương trình giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm tâm lý, lứa tuổi, nghề nghiệp, trình độ văn hóa... của từng giai tầng trong xã hội. Khắc phục tình trạng tuyên truyền một chiều, thiếu định hướng, tuyên truyền sai lệch, thái quá hoặc khuynh hướng thương mại hóa hoạt động tuyên truyền.

3. Thực hiện chính sách xã hội với đồng bào theo đạo

4. Thực hiện chính sách xã hội với đồng bào dân tộc ít người.

5. Các cơ quan bảo vệ pháp luật cần tăng cường công tác nghiệp vụ cơ bản, nắm chắc tình hình từng địa bàn, từng loại đối tượng liên quan, từ đó, với chức năng, nhiệm vụ của mình tham mưu cho Đảng, Nhà nước đề ra chủ trương, đối sách với các hoạt động phá hoại chính sách đoàn kết; đồng thời, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động xấu của các thế lực thù địch.

6. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thường xuyên làm tốt công tác vận động quần chúng. Phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh quốc gia, dân tộc, tôn giáo... lồng ghép với việc phổ biến các âm mưu, phương thức, thủ đoạn lôi kéo, mua chuộc, kích động, lợi dụng của các thế lực thù địch.

Thứ hai, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với các hành vi phá hoại chính sách đoàn kết, có nghĩa là phải chủ động kịp thời phát hiện âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch. Trên cơ sở kịp thời phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với tội phá hoại chính sách đoàn kết mới chủ động phòng ngừa có hiệu quả.

1. Chủ động tấn công các đối tượng xâm phạm khối đoàn kết dân tộc, cơ quan an ninh phải chủ động phát hiện và đấu tranh với tổ chức và hoạt động phá hoại chính sách đoàn kết nhằm làm thất bại, tê liệt, vô hiệu hóa hoạt động chống phá chính quyền nhân dân của chúng.

2. Nâng cao chất lượng điều tra tội phạm nói chung và tội phá hoại chính sách đoàn kết nói riêng.

3.3.2. Tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội phá hoại chính sách đoàn kết và các tội phạm khác có liên quan

Thứ nhất, về các hành vi được quy định trong cấu thành tội phá hoại chính sách đoàn kết cần phải làm rõ các vấn đề cơ bản sau:

1. Pháp luật hiện hành mới chỉ quy định các hành vi của cấu thành tội phạm, nhưng chưa giải thích thống nhất các trường hợp phạm tội cụ thể. Trong thực tiễn tội phạm này được thực hiện đồng thời hai hay nhiều hành vi cùng một lúc. Do vậy, quá trình áp dụng những quy định pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tỏ ra lúng túng, bị động.

2. Hành vi chia rẽ nhân dân với chính quyền trong tội phá hoại chính sách đoàn kết không có gì khác hành vi "tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền". Ngoài ra, trong nhiều tội khác, tuyên truyền xuyên tạc chế độ, phỉ báng chính quyền v.v... được bọn tội phạm sử dụng như một thủ đoạn, cách thức lôi kéo, kích động người khác tham gia tổ chức chống chính quyền như: tội phá rối an ninh (Điều 89), tội bạo loạn (Điều 82).... thực tiễn xét xử gặp rất nhiều khó khăn để phân biệt một cách rạch ròi các hành vi nói trên.

Có thể nói rằng, tội phá hoại chính sách đoàn kết (đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết quốc tế) có nhiều điểm giống hành vi tuyên truyền, kích động, gây hấn thù giữa các dân tộc, các tầng lớp dân cư, các tôn giáo làm rối loạn an ninh quốc gia, làm suy yếu sức mạnh của

nhà nước. Do đó, cần có hướng dẫn cụ thể để phân biệt giữa tội tuyên truyền chống nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với tội phá hoại chính sách đoàn kết với tính cách là một tội danh độc lập.

Thứ hai, tình tiết định khung hình phạt và mức hình phạt trong cấu thành tội phạm giảm nhẹ của tội phá hoại chính sách đoàn kết chưa hợp lý. Trong Bộ luật hình sự (khoản 3 Điều 8) "tội phạm ít nghiêm trọng" được định nghĩa cụ thể (là tội phạm gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 03 năm tù), còn "phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng" thì không có văn bản giải thích chính thức. Về hình phạt, phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng có thể bị phạt tù đến 07 năm. Do quy định của luật quá khái quát và không hợp lý như trên nên làm cho công tác điều tra, xử lý tội phạm gặp khó khăn, nhất là những trường hợp cần thực hiện chính sách khoan hồng hoặc trường hợp cần xử lý theo yêu cầu chính trị. Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật để giải thích áp dụng cho phù hợp.

Thứ ba, việc áp dụng pháp luật đối với tội phá hoại chính sách đoàn kết đòi hỏi cơ quan áp dụng phải hết sức thận trọng, khéo léo và linh hoạt đáp ứng các yêu cầu: chính trị, nghiệp vụ, pháp luật.

3.3.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội phá hoại chính sách đoàn kết và các âm mưu, phương thức thủ đoạn phá hoại chính sách đoàn kết

3.3.4. Nâng cao trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng của cán bộ tư pháp

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu tội phá hoại chính sách đoàn kết, có thể đưa ra một số kết luận như sau:

1. Giữ vững an ninh chính trị, trấn áp sự phản kháng của giai cấp bóc lột đã bị lật đổ; bảo vệ trật tự pháp luật, các quyền và lợi ích của công dân, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là những nhiệm vụ bất nguồn từ đòi hỏi khách quan, chứ không phải mong muốn chủ quan của Nhà nước. Các thế lực phản động trong và ngoài nước luôn tìm cách tấn công và tiêu diệt chủ nghĩa xã hội. Bảo vệ an ninh quốc gia, đấu tranh chống các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung, chống tội phá hoại chính sách đoàn kết nói riêng là để giữ vững chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng, tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Trong lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam, các hành vi tương đồng được pháp luật hình sự hiện hành quy định là tội phá hoại chính sách đoàn kết đã được ghi nhận rất sớm, tội danh và hình phạt rất nghiêm khắc, phụ thuộc và điều kiện kinh tế- xã hội của từng thời kỳ và chính sách hình sự của chế độ cầm quyền. Trong Bộ luật hình sự năm 1985, tội phá hoại chính sách đoàn kết được quy định trong chương các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia và trong Bộ luật hình sự năm 1999 được quy định là tội phá hoại chính sách đoàn kết trong chương các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia. Việc chính thức ghi nhận tội phá hoại chính sách đoàn kết trong pháp luật hình sự hiện hành có ý nghĩa đặc biệt về mặt lập pháp hình sự cũng như thực tiễn.

3. Pháp luật hình sự một số nước trên thế giới như: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thụy Điển, Liên bang Nga đều quy định các hành vi xâm phạm đến sự tồn tại, vững mạnh của chế độ chính trị, của nhà nước, của vua là tội phạm, mặc dù chế tài áp dụng đối với tội phạm đó là khác nhau, nhưng cùng chung một điểm là nghiêm trị những hành vi đi ngược lại lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia bằng chế tài hình sự nghiêm khắc.

4. Qua nghiên cứu việc áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành đối với tội phá hoại chính sách đoàn kết có thể thấy rằng, mặc dù các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 đã phản ánh được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả nghiêm trọng của tội phá hoại chính

sách đoàn kết gây ra. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng tội phá hoại chính sách đoàn kết vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định làm ảnh hưởng đến việc áp dụng pháp luật hình sự về tội phạm này. Vì vậy, cần xem xét, sửa đổi, bổ sung vấn đề này trong thời gian tới để hoàn thiện quy phạm pháp luật.

5. Trong những năm vừa qua đất nước ta đã có những thành tựu đáng kể trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thì việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội phá hoại chính sách đoàn kết là yêu cầu tất yếu khách quan, đây cũng là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng cần làm ngay của Đảng và Nhà nước ta để đảm bảo sự tồn tại và vững mạnh của chính quyền nhân dân, chống lại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch luôn tìm cách lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, thay đổi chế độ chính trị của đất nước ta.

Trên cơ sở đó, tác giả luận văn đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với tội phá hoại chính sách đoàn kết. Điều đó có ý nghĩa xã hội - pháp lý quan trọng trong công cuộc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động phá hoại chính sách đoàn kết. Mặc dù vậy, những vấn đề của đề tài đặt ra cần được tiếp tục nghiên cứu ở mức cao hơn, thời gian nhiều hơn, công phu hơn cả về lý luận và thực tiễn không chỉ phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, mà còn phục vụ trong công tác áp dụng pháp luật hình sự đối với tội phá hoại chính sách đoàn kết trong tình hình hiện nay.